TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:26/2021/DS-ST
Ngày: 23/4/2021
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2020/TLST-DS, ngày 12 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2021/QĐXX-ST, ngày 25 tháng 3 năm 2021. Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-DS, ngày 12/4/2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng

Người đại diện theo pháp luật ông T, Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số p, đường L, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P– Giám đốc ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: số M, đường a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đ – Chức vụ giám đốc Phòng giao dịch Đức Lập, có mặt.

Địa chỉ: Số Z, đường T, thị trấn Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn*: Bà H, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Đ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Ngày 16/8/2018, bà H có ký kết hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201807767 vay số tiền 220.000.000 đồng, với mục đích sửa chữa nhà ở, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày (ngày 16/8/2018) giải ngân cho đến ngày 15/08/2019, lãi suất trong hạn 11%, lãi suất quá hạn 150%.

Để đảm bảo khoản vay nêu trên, bà H và ngân hàng thỏa thuận vẫn duy trì hợp đồng thế chấp tài sản 7345/TC, ngày 17/4/2017, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: Các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 411893, BB 411895, BB 411894; các thửa đất số 24, 17, 16, tờ bản đồ số 70, đều tọa lạc tại thôn T , xã A, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hợp đồng thế chấp có công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng V và đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, ngân hàng đã giải ngân cho bà H số tiền 220.000.000 đồng, đồng thời bà H đã giao 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà H thanh toán cho ngân hàng được 6.099.726 đồng *(Sáu triệu không trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng)* tiền lãi trong hạn. Đến ngày 15/08/2019, là ngày cuối cùng thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc nhưng bà H không thực hiện, bà H đã vi phạm hợp đồng tín dụng nên ngân hàng khởi kiện.

Đến ngày 23/4/2021, bà H còn nợ và ngân hàng yêu cầu thanh toán nợ gốc 220.000.000 đồng *(Hai trăm hai mươi triệu)*, tiền lãi: Trong hạn 58.941.918 đồng (*Năm mươi tám triệu chín trăm bốn mươi mốt ngàn chín trăm mười tám đồng*) và quá hạn 8.652.329 đồng (*Tám triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn ba trăm hai mươi chín đồng*). Từ ngày 24/3/2021, tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Nếu bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì xử lý tài sản thế chấp hợp đồng thế chấp tài sản 7345/TC, ngày 17/4/2017, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất các thửa đất số 24, 17, 16, tờ bản đồ số 70, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 411893, BB 411895, BB 411894, đứng tên bà H.

Án phí dân sự, bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), chi phí xem xét thẩm định 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Tiền thuê xe ô tô đi xem xét thẩm định hết 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Nay ngân hàng yêu cầu bà H phải chịu và phải hoàn lại số tiền nói trên cho ngân hàng.

- Đối với bị đơn bà H: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã trực tiếp tống đạt các văn bản tố tụng cho bà H nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết.

Về tài sản thế chấp: Ngày 16/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã

tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với các thửa đất số 24, 17, 16, tờ bản đồ số 70, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 411893, BB 411895, BB 411894, đứng tên bà H là trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 317, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 220.000.000 đồng *(Hai trăm hai mươi triệu)*, tiền lãi: Trong hạn 58.941.918 đồng (*năm mươi tám triệu chín trăm bốn mươi mốt ngàn chín trăm mười tám đồng*) và quá hạn 8.652.329 đồng (*Tám triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn ba trăm hai mươi chín đồng*), tạm tính đến ngày 23/4/2021. Kể từ ngày 24/4/2021 cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 24, 17, 16, tờ bản đồ số 70, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 411893, BB 411895, BB 411894, đứng tên bà H.

Về chi phí xem xét thẩm định: Buộc bị đơn phải hoàn trả ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn H có hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án nhân

dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã trực tiếp tống đạt các văn bản tố tụng cho bà H, nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do và gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành giải quyết và tiến hành xét xử vắng mặt bà H là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Bà H vắng mặt, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như đưa ra quan điểm để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Như vậy, bà H phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung vụ án: Bà H ký kết hợp đồng tín dụng để vay vốn của ngân hàng và được giải ngân số tiền 220.000.000 đồng, với mục đích sửa chữa nhà ở, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân cho đến ngày ngày 15/08/2019, lãi suất trong hạn 11%, lãi suất quá hạn 150%.

[2.1] Để đảm bảo cho khoản vay, bà H và ngân hàng đồng ý duy trì hợp đồng thế chấp tài sản 7345/TC, ngày 17/4/2017, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: các thửa đất số 24, 17, 16, tờ bản đồ số 70, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 411893, BB 411895, BB 411894. Hợp đồng thế chấp có công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà H thanh toán được số tiền 6.099.726 đồng, tiền lãi trong hạn. Đến ngày 15/08/2019, là thời hạn cuối cùng thanh toán toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi nhưng bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã kí kết cho ngân hàng. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện để yêu cầu bà H thanh toán nợ cho Ngân hàng là phù hợp.

[3] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Nợ gốc: Theo hợp đồng tín dụng, bà H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 220.000.000 đồng vào ngày 15/08/2019. Tuy nhiên, đến thời điểm trả nợ, nhưng bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngân hàng làm đơn khởi kiện và yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc với số tiền 220.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Lãi suất trong hạn và quá hạn: Theo hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn 150%.

Tiền lãi trong hạn từ khi vay (ngày 16/8/2018) cho đến ngày 15/08/2019 là 65.041.644 đồng (*Sáu mươi lăm triệu không trăm bốn mươi mốt ngàn sáu trăm bốn mươi bốn đồng*), bà H đã thanh toán được 6.099.726 đồng, còn lại 58.941.918

đồng (*năm mươi tám triệu chín trăm bốn mươi mốt ngàn chín trăm mười tám đồng*).

Đến ngày 15/08/2019, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn và tính lãi suất quá hạn. Đến ngày xét xử (23/4/2021) tiền lãi quá hạn 8.652.329 đồng (*Tám triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn ba trăm hai mươi chín đồng*) và bà H phải thanh toán tiền lãi nói trên.

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016, tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên dư nợ thực tế kể từ ngày 24/4/2021 trở đi, theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi bà H trả hết số tiền gốc.

[3.3] Tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp tài sản 7345/TC, ngày 17/4/2017 được công chứng, chứng thực và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại các tại các Điều 298, 318 của Bộ luật dân sự năm 2015, là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó trường hợp bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ thì ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp là phù hợp. Yêu cầu xử lý tài sản nêu trên là phù hợp quy định tại Điều 323 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà H phải hoàn trả cho ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), nguyên đơn đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định Điều 157, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[7] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 317, Điều 323, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016. Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng

2. Buộc bà H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 287.594.247 đồng (*Hai trăm tám mươi bảy triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng*), trong đó: nợ gốc 220.000.000 đồng *(Hai trăm hai mươi triệu)*, tiền lãi trong hạn 58.941.918 đồng (*năm mươi tám triệu chín trăm bốn mươi mốt ngàn chín trăm mười tám đồng*) và quá hạn 8.652.329 đồng (*Tám triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn ba trăm hai mươi chín đồng*), tạm tính đến ngày tính đến ngày 23/4/2021

"Kể từ ngày 24/4/2021, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay"

3. Tài sản thế chấp:

Trường hợp bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trả nợ tiền gốc và tiền lãi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất để thu hồi nợ, cụ thể: Thửa đất số 24, 17, 16, tờ bản đồ số 70, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 411893, BB 411895, BB 411894, đứng tên bà H (Hợp đồng thế chấp tài sản 7345/TC, ngày 17/4/2017)

4. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

4.1. Bà H phải nộp 14.379.712 đồng *(Mười bốn triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm mười hai đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.073.000 đồng *(Bảy triệu không trăm bảy mươi ba ngàn đồng* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003714, ngày 11/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4.3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà H phải hoàn trả cho ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Mil;*
- *THADS huyện Đắk Mil;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy